

Số: 121 /TM-BV

Điện Bàn, ngày 15 tháng 03 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán trình cấp trên phân bổ kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị cho Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam.

Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Phạm Ngọc Mạnh, Phòng Vật tư – thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, ĐT: 0914.007.644.

E-mail: Vattu.TTBYT@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ 00 phút ngày 15 tháng 03 năm 2024 đến 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 03 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 26/03/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy ly tâm lạnh	Phụ lục I	01	Cái
2	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma		01	Cái
3	Máy rửa sóng siêu âm		01	Cái
4	Máy rửa và khử khuẩn ống nội soi		01	Cái
5	Máy định danh vi khuẩn và đọc kết quả kháng sinh đồ		01	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa chỉ tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: dự kiến quý III-IV năm 2024

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không vượt quá 30% giá trị gói thầu, thanh toán theo khối lượng bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.

5. Các thông tin khác:

- Báo giá gồm 03 bản gốc có đóng dấu hợp pháp của đơn vị, được niêm phong và phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ “ Thư chào giá gói thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam”

- Mẫu báo giá được đính kèm theo phụ lục II.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị cung cấp./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị cung cấp;
- Phòng QLCL;
- Lưu VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tải



PHỤ LỤC I

I. MÁY LY TÂM LẠNH:

1. Yêu cầu chung

- Thiết bị dùng để quay ly tâm túi máu, có làm lạnh
- Thiết bị mới 100%
- Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương
- Phù hợp hệ thống quản lý thông tin phòng labo (LIMS)
- Điện áp sử dụng: 220V, 50 Hz

2. Cấu hình thiết bị

Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, bao gồm:

1. Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ
2. Rotor kèm vòng chắn gió: 01 cái
3. Bucket phù hợp cho ly tâm túi máu: 01 bộ 6 cái
4. Adapter cho túi máu các cỡ: 01 bộ 6 cái
5. Nắp đậy cho rotor: 01 cái
6. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ

3. Thông số kỹ thuật

Đặc tính chung:

- Là thiết bị sử dụng trong phòng xét nghiệm có tác dụng ly tâm túi máu, phân tách các thành phần máu, có chức năng ly tâm lạnh
- Ứng dụng kỹ thuật vi xử lý, điều khiển, hiển thị số các thông số về tốc độ, thời gian, nhiệt độ, mức tăng, giảm tốc và chương trình chạy
- Màn hình hiển thị TFT, hiển thị đồ họa, có thể điều độ sắc nét màn hình, có menu trợ giúp
- Hiển thị đồng thời thông số cài đặt và thông số thực trong quá trình chạy máy. Tất cả các thông số có thể hiển thị ở một cửa sổ độc lập
- Hiển thị thanh trạng thái của quá trình ly tâm
- Cài đặt các thông số bằng phím duy nhất (có chức năng xoay và nhấn)
- Máy ly tâm lạnh công suất lớn, loại để sàn, cho ứng dụng trong ly tâm túi máu
- Máy ly tâm túi máu công suất lớn với động cơ bộ truyền động không cần bảo trì; không dùng chổi than
- Máy có thể hiển thị tối thiểu 5 ngôn ngữ khác nhau
- Có thể đặt chế độ bắt đầu đếm thời gian khi máy đạt tốc độ ly tâm yêu cầu
- Có thể tích hợp thiết bị đọc mã vạch trên các túi máu (barcode reader).
- Có chức năng cài đặt chương trình và đặt mật khẩu bảo vệ chương trình
- Đặt tên chương trình theo nhu cầu của người sử dụng
- Có thể xem trước danh sách các chương trình và các thông số cài đặt của mỗi chương trình tương ứng
- Máy ly tâm túi máu với công suất 6 lít với rotor góc, 12×1 lít / 6×1.5 lít / hoặc 12 túi máu với rotor văng
- Điều khiển, hiển thị chế độ gia tốc/giảm tốc theo dạng đường cong tuyến tính hoặc bình phương
- Làm mát bằng không khí hoặc bằng nước
- Có chức năng tiên làm lạnh, có thể cài đặt chế độ làm lạnh tự động/ hoặc không làm lạnh khi máy không hoạt động
- Có chương trình làm lạnh nhanh
- Từ chối khởi động khi nhiệt độ thực tế và nhiệt độ cài đặt vượt ngoài phạm vi cho phép. (Có thể điều chỉnh được dải phạm vi này).
- Có chức năng hẹn giờ khởi động (Start delay)

- Có chức năng mở nắp buồng ly tâm tự động sau khi kết thúc chu trình ly tâm
- Máy ly tâm trang bị bánh xe và có thể tùy chỉnh chiều cao so với sàn
- Giao diện: RS 232

Thông số kỹ thuật máy chính:

- Tốc độ lớn nhất: $\geq 5,100$ v/ph
- Bước chuyển tốc độ: 1rpm / 10rpm
- Lực ly tâm tối đa: $\geq 8,578$ x g
- Bước chuyển lực ly tâm: 1 g / 10 g
- Dung tích tối đa có thể chứa được tối thiểu 12 túi máu với dung tích túi từ 250, 500 ml
- Số chương trình gia tốc/giảm tốc: $\geq 10/10$ chương trình
- Cho phép dừng máy theo quán tính: có
- Hiển thị tốc độ và lực ly tâm đồng thời trên màn hình
- Hiển thị giá trị cài đặt và giá trị hiện thời
- Tự động mở nắp buồng ly tâm sau khi kết thúc quá trình ly tâm: có
- Số chương trình: ≥ 60 chương trình
- Thời gian cài đặt: 10 giây – 99 h:59 phút
- Bước chuyển thời gian: 1 giây / 60 giây
- Số ngôn ngữ: 6 (Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Thụy Điển)
- Dải nhiệt độ làm lạnh: -20°C đến $+40^{\circ}\text{C}$
- Bước chuyển nhiệt độ: 1°C
- Chuyển đổi đơn vị $^{\circ}\text{C}$ và $^{\circ}\text{F}$
- Độ ồn: ≤ 61 dB
- Thời gian tăng tốc tối đa: 81 giây
- Thời gian giảm tốc tối đa: 59 giây

Yêu cầu về Rotor:

- Rotor văng có nắp kín dạng vòng chắn gió (Windshield)
- Tốc độ ly tâm tối đa của rotor: $\geq 4,100$ v/ph
- Lực ly tâm tối đa của rotor: $\geq 5,394$ xg
- Công suất tối đa của rotor: 12 túi máu 500 ml
- Nhiệt độ thấp nhất khi chạy ở tốc độ cực đại: $< 4^{\circ}\text{C}$

Chức năng an toàn:

- Phát hiện cửa đóng, mở
- Phát hiện trạng thái mất cân bằng khi mức cân bằng vượt quá 80g
- Tự động nhận diện rotor ngăn quá tốc độ của rotor
- Phát hiện bất thường trong cài đặt rotor (tự động nhận biết các loại rotor), điều khiển nhiệt độ, nguồn điện, quá tốc độ và trục trặc động cơ
- Có thể khóa hệ thống điều khiển
- Theo dõi số vòng quay của rotor (tuổi thọ của rotor)
- Cảnh báo khi rotor hết tuổi thọ
- Hệ thống cảnh báo bằng âm thanh và đèn báo
- Nắp mở dễ dàng với hỗ trợ khí động học
- Hai khóa nắp truyền động giúp bảo vệ an toàn
- Mở nắp khẩn cấp trong trường hợp lỗi nguồn
- Máy ly tâm đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn quốc tế như EN61010-2-020

II. MÁY TIỆT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP PLASMA:

1. Yêu Cầu Chung

- Thiết bị mới 100%
- Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 220V; 50 Hz

2. Cấu hình thiết bị

- Máy chính: 01 bộ
- Bình đựng hóa chất (H₂O₂): 01 bình
- Gói que chỉ thị hóa học (250 que/gói): 01 gói
- Băng dán chỉ thị hóa học: 01 cuộn
- Chỉ thị sinh học (30 ống/hộp): 01 hộp
- Túi đựng dụng cụ 200 (200mmx200m): 01 cái
- Cuộn giấy in nhiệt (nằm trong máy): 01 cái
- Máy ủ chỉ thị sinh học: 01 cái
- Rổ đựng đồ tiệt trùng: 01 cái
- Khay lưới: 01 cái
- Bộ HDSĐ: 01 bộ

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông số chung

Kích thước tổng quát: 680(W) x 1600(H) x 930 (D) mm

Loại 1 cửa

Cửa đóng và mở bằng khóa điện

Điều khiển: Windows CE, vi xử lý

Màn hình TFT LCD cảm ứng 7 inch: hiển thị nhiệt độ tiệt trùng, thời gian tiệt trùng, áp suất và chương trình tiệt trùng

Lựa chọn các chương trình tiệt trùng: 03 chương trình cài đặt sẵn

Dải nhiệt độ tiệt trùng: 50°C ± 5°C

Sử dụng loại Hydrogen Peroxide

Chất tiệt trùng: Hydrogen Peroxide 50 wt. %

Dùng tiệt trùng các loại ống cứng và mềm (ống nội soi)

Thay hóa chất sau 20 chu trình sử dụng (1 lọ)

Sử dụng bơm chân không có dầu

Sản phẩm thải ra môi trường là hơi nước và Oxygen

Nút dừng khẩn cấp

Chức năng bảo mật đăng nhập khi sử dụng

Chức năng tự chẩn đoán phát hiện các điều kiện bất thường và hiển thị thông báo lỗi và tạo báo động chuông.

Điều khiển tự động bởi bộ vi xử lý.

Hệ thống khởi động và làm khô nhanh

Âm báo khi chu trình hấp hoàn thành

Sử dụng điện 1 pha, AC220V 50/60Hz,

Công suất 3000W

Trọng lượng máy: 300kg

Máy in nhiệt:

Sử dụng loại giấy đường kính Ø 60

Thông số thể hiện khi in: Nhiệt độ, áp suất, thời gian, ngày tháng, số lần hấp, hiển thị lỗi

Buồng hấp:

Kích thước buồng hấp: 420mm (W) x 400 (H) x 778mm (D)

Hình chữ nhật

Làm bằng thép không rỉ (SUS)

Thể tích buồng: 130 lít

Thể tích sử dụng: 117 lít

Các chu trình tiệt trùng:

Chu trình hấp nhanh (Quick):

Chi tiệt trùng trên bề mặt dụng cụ, không sử dụng cho lồng ống, chất lỏng.

Khoảng 30 + 5 phút cho 1 mẻ hấp

Chu trình tiêu chuẩn (Standard Cycle):

Tiệt trùng trên bề mặt dụng cụ, lồng ống cứng và ống mềm, không sử dụng cho chất lỏng, nút xốp...

Có thể sử dụng cho dụng cụ lồng ống cứng có đường kính trong $\geq 1\text{mm}$ và chiều dài $\leq 500\text{mm}$, tối đa chỉ được 15 dụng cụ

Có thể sử dụng cho dụng cụ lồng ống mềm (hở 1 đầu) có đường kính trong $\geq 1\text{mm}$ và chiều dài $\leq 1000\text{mm}$, tối đa chỉ được 15 dụng cụ

Khoảng 40 + 5 phút cho 1 mẻ hấp

Chu trình đặc biệt (Special Cycle):

Tiệt trùng trên bề mặt dụng cụ, lồng ống cứng và ống mềm, không sử dụng cho chất lỏng, nút xốp...

Có thể sử dụng cho dụng cụ lồng ống cứng có đường kính trong $\geq 1\text{mm}$ và chiều dài $\leq 500\text{mm}$, tối đa chỉ được 15 dụng cụ

Có thể sử dụng cho dụng cụ lồng ống mềm có đường kính trong $\geq 1\text{mm}$ và chiều dài $\leq 1000\text{mm}$, tối đa chỉ được 15 dụng cụ

Khoảng 50 + 5 phút cho 1 mẻ hấp

Hoạt động trong điều kiện môi trường:

Nhiệt độ $5^{\circ}\text{C} \sim 40^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $0 \sim 95\%$

III. MÁY RỬA SÓNG SIÊU ÂM:

1. Yêu cầu chung:

Thiết bị mới 100%

Năm sản xuất: từ năm 2023 trở về sau

Bảo đảm chất lượng tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương

Nguồn điện sử dụng: 220V; 50 Hz

2. Cấu hình thiết bị:

Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái

Phụ kiện kèm theo (bao gồm cả hạng mục có trong phụ kiện tiêu chuẩn):

Rổ đựng bằng thép không gỉ: 01 cái

Nắp đậy bằng thép không gỉ: 01 cái

Hóa chất (5 lít/can): 01 can

Tài liệu hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

3. Thông số kỹ thuật:

Máy rửa và khử khuẩn dụng cụ phẫu thuật bằng sóng siêu âm

Có chức năng Jet program để khởi động nhanh

Bảng điều khiển có màn hình kỹ thuật số

Các thông số cài đặt: chương trình rửa, thời gian, nhiệt độ rửa,...

Vật liệu:

Vỏ máy làm bằng thép không gỉ AISI 304

Bồn rửa bằng thép không gỉ AISI 316Ti, dày 20/10

Dung tích bồn rửa: 60 lít

Tần số siêu âm: 39 KHz \pm 5%

Có chương trình khử khí, thời gian khử khí có thể cài đặt từ 0 đến 99 phút

Thời gian rửa: có thể cài đặt từ 0 đến 99 phút

Nhiệt độ dung dịch bồn rửa có thể cài đặt đến 70°C

Chương trình rửa được cài đặt sẵn: 9 chương trình

Có chương trình rửa nhanh được cài đặt sẵn.

Công suất tạo nhiệt: 2200 W

Công suất tiêu thụ điện: 700 W

Công suất định siêu âm : 1400W

Đầu dò nhiệt : 16 cái

IV. MÁY RỬA VÀ KHỬ KHUẨN ỐNG NỘI SOI:

1. Yêu cầu chung:

Thiết bị mới 100%

Năm sản xuất: từ năm 2023 trở về sau

Đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương

Nguồn điện sử dụng: 220V; 50 Hz

2. Cấu hình thiết bị:

- Máy chính: 01

Phụ kiện đi kèm:

- Có bộ lọc nước đầu vào: 2 tầng lọc sơ cấp, 1 tầng lọc vi khuẩn

+ Bộ lọc sơ cấp số 1: ≤ 1 micron

+ Bộ lọc sơ cấp số 2: $\leq 0,45$ micron

- Bộ lọc vi khuẩn: $\leq 0,2$ micron

- Bộ điều chỉnh áp lực nước

- Lọc cặn hóa chất khử khuẩn

Có bộ lọc khí và bộ lọc hóa chất khử khuẩn

- Bộ chuyển đổi đa năng kết nối với các ống soi

- Bình chứa hóa chất khử khuẩn: 02 bình

- Bình chứa cặn: 01 bình

- Bình chứa chất tẩy rửa: 01 bình

- Bơm hóa chất: có

- Bơm cặn: có

- Bơm chất tẩy rửa: có

- Máy nén khí: 02 cái

- Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái

3. Thông số kỹ thuật:

- Thiết kế có 2 bồn rửa độc lập, cho phép rửa cùng lúc 2 dây nội soi độc lập nhau.

- Thiết kế để sử dụng phù hợp với các loại ống nội soi của tối thiểu các hãng gồm: Fujii, Olympus, Pentax

- Tương thích các loại hóa chất khử khuẩn mức độ cao sẵn trên thị trường

- Nắp máy có “joăng nước” hoặc cơ cấu tương đương để ngăn mùi hóa chất phát tán khi máy hoạt động

- Cửa khoang ngâm trong suốt để dễ dàng quan sát trong quá trình xử lý ống soi.

- Cảm biến nắp cửa khoang đảm bảo an toàn vận hành

- Cửa khoang được trợ lực và giảm chấn giúp đóng mở nhẹ nhàng, an toàn.

- Có bảng điều khiển để cài đặt các thông số của máy

- Hệ thống nút bấm được thiết kế chống thấm nước, an toàn khi vệ sinh bằng hóa chất trên bề mặt bảng điều khiển theo dõi

- Có đèn chỉ thị và màn hình hiển thị trạng thái hoạt động của máy

- Chu trình làm việc tự động hoặc theo chương trình do người sử dụng cài đặt

- Số chương trình chuẩn cho mỗi khoang: ≥ 01 chương trình cài đặt mặc định chuẩn.

- Số chương trình tùy biến cho mỗi khoang: ≥ 05 chương trình tùy biến cài đặt cho người sử dụng

- Các bước bơm, hút hóa chất trong toàn bộ quy trình rửa được thực hiện tự động, độc lập, không pha lẫn hóa chất với hóa chất khác.

- Có chức năng kiểm tra rò rỉ ống soi

- Làm khô dây soi, kênh dẫn bằng khí nén

- Có ≥ 02 bơm khí đa năng bơm đuổi khí làm khô ống soi sau mỗi chu trình

- Có chức năng tự động bơm cặn tăng cường việc làm khô các lòng kênh ống soi sau mỗi chu trình, giúp ống soi khô triệt để.

- Tự khử khuẩn hệ thống đường ống của máy sau mỗi chu kỳ

- Cài đặt cảnh báo thời gian sử dụng hóa chất khử khuẩn theo đặc tính hóa chất

- Số bình chứa hóa chất khử khuẩn: ≥ 02 bình

- Số bình chứa hóa chất tẩy rửa: ≥ 01 bình

- Số bình chứa cặn: ≥ 01 bình

- Dung tích bình dung dịch khử khuẩn: ≥ 10 lít

- Dung tích bình dung dịch tẩy rửa: ≥ 800 ml

- Dung tích bình cặn: ≥ 800 ml

- Có cảm biến mức chất lỏng trong khoang ngâm, giám sát mức hóa chất khử khuẩn và nước rửa luôn đảm bảo

- Có chức năng tự động bơm hóa chất khử khuẩn, cặn, chất tẩy rửa từ bình chứa ra đường thái khi hóa chất không còn đảm bảo hiệu quả khử khuẩn.

- Có chức năng gia nhiệt hóa chất khử khuẩn từ nhiệt độ môi trường đến $\geq 50^{\circ}\text{C}$ để thúc đẩy nhanh quá trình ngâm khử khuẩn, giảm thời gian xử lý.
- Có cổng giao tiếp RS-232 để xuất dữ liệu ra máy tính
- Màn hình hiển thị LCD
- Tích hợp máy in để in các thông tin về chu trình rửa

V. MÁY ĐỊNH DANH VI KHUẨN VÀ ĐỌC KẾT QUẢ KHÁNG SINH ĐỒ

1. Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới 100%
- Năm sản xuất: từ năm 2023 trở về sau
- Bảo đảm chất lượng tiêu chuẩn: hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 220V; 50 Hz

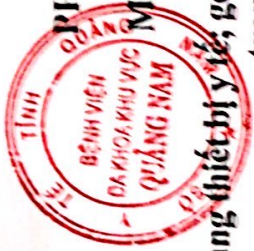
2. Cấu hình thiết bị:

- Máy chính: 01 máy
- Phụ kiện chuẩn đi kèm theo máy: 01 bộ
- Máy in: 01 bộ
- Bộ lưu điện 2 kVA cho máy chính và máy tính: 01 bộ
- Bộ máy tính: 01 bộ
- Ổ cắm điện 6 lỗ: 01 bộ
- Cổng chia mạng 8 cổng: 01 bộ
- Bộ hóa chất thử máy: 01 bộ
- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ tiếng Anh & 1 bộ tiếng Việt

3. thông số kỹ thuật

- Hệ thống vi sinh tự động
- Chức năng chính: thực hiện định danh nhanh và kháng sinh đồ
- Công suất máy: 50 test/lần chạy
- Nguyên tắc định danh: sử dụng phương pháp đo quang kết hợp so màu, huỳnh quang, phản ứng sinh hóa và các xét nghiệm truyền thống.
- Nguyên tắc kháng sinh đồ:
 - + Sử dụng phương pháp vi canh trường pha loãng
 - + Nồng độ kháng sinh được thiết lập theo một dãy nồng độ pha loãng gấp đôi
 - + Xác định sự sinh trưởng của vi sinh vật bằng độ đục và chỉ thị oxy hóa khử
- Thiết kế mô đun
- Số ngôn ngữ được hệ thống hỗ trợ: 19 ngôn ngữ
- Có hỗ trợ ngôn ngữ Tiếng Việt
- Tương tác máy và phần mềm thông qua máy tính bảng
- Chu kỳ đọc kết quả: 20 phút
- Thông số hệ thống quang:
 - + Phổ thấy được: 428nm- 623nm
 - + Phổ kích thích UV: 375nm
 - + Bộ lọc thông dải: 410nm- 640nm, phát xạ UV
- Máy quét mã vạch:
 - + Máy quét mã vạch nằm trong: 02
 - + Máy quét mã vạch nằm ngoài: 01
- Thanh hóa chất có: 136 giếng
- Thanh hóa chất được thiết kế khép kín
- Thanh hoá chất có chứa hoá chất dạng khô
- Một thanh hóa chất được thiết kế tích hợp 2 phần: định danh và kháng sinh đồ
- Phần định danh có chứa: 45 giếng cơ chất và 2 giếng chuẩn huỳnh quang

- Thanh kháng sinh đồ có: 85 giếng
- Điều kiện lưu trữ thanh hóa chất: 15 - 25 oC
- Thanh hóa chất có nhiều loại:
 - + Chi định danh
 - + Chi kháng sinh đồ
 - + Kết hợp vừa định danh và kháng sinh đồ
- Sử dụng canh trường kháng sinh đồ được điều chỉnh ion để tối ưu hóa xét nghiệm kháng sinh đồ
- Phổ định danh:
 - + Nhóm vi khuẩn Gram âm: trên 160 loài
 - + Nhóm vi khuẩn Gram dương: trên 140 loài
 - + Nhóm streptococcus: trên 32 loài
 - + Nhóm nấm: trên 62 loài
- Có phần mềm cho phép lựa chọn quy tắc phiên giải kết quả theo: CLSI, EUCAST và SFM
- Phát hiện dấu ấn đề kháng:
 - Thử nghiệm khả năng sinh beta – lactamase phổ rộng (ESBL)
 - Thử nghiệm tính kháng Vancomycin của Enterococcus (VRE)
 - Thử nghiệm kháng aminoglycoside nồng độ cao (HLAR)
 - Thử nghiệm tính kháng methicillin của Staphylococci (MRS)
 - Thử nghiệm vi khuẩn gram dương sinh beta lactamase (BL)
 - Thử nghiệm Streptococci kháng macrolide (MLSb)
 - Thử nghiệm Staphylococcus aureus kháng mecA (MecA)
 - Thử nghiệm tính kháng Vancomycin của Staphylococcus aureus (VRSA)
 - Thử nghiệm Staphylococcus kháng macrolide (iMLS)
 - Thử nghiệm đề kháng Mupirocin nồng độ cao BD Phoenix (HLMUPH)
 - Thử nghiệm Vi khuẩn sinh men Carbapenamse (CPO)
- + BD Phoenix Phát Hiện CPO là một xét nghiệm xác nhận định tính, sử dụng thuật toán dựa trên sự sinh trưởng nhằm phát hiện kiểu hình sinh men carbapenamase Thực hiện cho: Enterobacterales, Pseudomonas aeruginosa và Acinetobacter baumannii
- + BD Phoenix Phát Hiện CPO là một xét nghiệm xác nhận định tính, sử dụng thuật toán dựa trên sự sinh trưởng nhằm phát hiện kiểu hình sinh men carbapenamase ở Enterobacterales, Pseudomonas aeruginosa và Acinetobacter baumannii.
- + Thử nghiệm cũng cung cấp phân loại Ambler (Nhóm A, Nhóm B và Nhóm D) của carbapenamase được sản sinh.
- Có khả năng kết nối LIS: Tính năng giao tiếp của Hệ Thống Thông Tin Phòng Xét Nghiệm (LIS) cho phép máy BD Phoenix M50 trao đổi thông tin với LIS tương thích.
- Có khả năng kết nối phần mềm quản lý dữ liệu: BD Phoenix M50 có thể kết nối với BD EpiCenter. BD EpiCenter là giải pháp quản lý dữ liệu đơn điểm của BD.
- Hệ thống quản lý dữ liệu vi sinh
 - Số lượng ứng dụng: Kết nối nhằm đáp ứng nhu cầu: với hơn 600 ứng dụng
 - Kết nối và quản lý nhiều hệ thống thiết bị: Hệ thống thiết kế linh hoạt để quản lý và điều chỉnh quy trình không cần giấy tờ phức tạp và nâng cao hiệu quả kết nối với các hệ thống BD InovaTM và MALDI Biotyper
 - Hợp nhất và chuẩn hoá kết quả xét nghiệm: Hợp nhất và chuẩn hóa giá trị lâm sàng của các kết quả xét nghiệm chẩn đoán bằng hệ thống vi sinh chuyên nghiệp và hiện đại nhất
 - Thiết lập các cảnh báo, chú ý và cách lưu ý theo tùy chỉnh: Thiết lập các cảnh báo, chú ý và các sự kiện lưu ý theo tùy chỉnh (tụ cầu kháng methicillin, vi khuẩn đa kháng...) bằng cách gửi qua hệ thống email, PDA hoặc SMS hiện hữu.
 - Chức năng phân tích và thống kê trên 100 dạng báo cáo khác nhau: Chức năng phân tích dịch tễ học và thống kê bao hàm, với hơn 100 định dạng báo cáo khác nhau.
 - Hỗ trợ nâng cao phản hồi lâm sàng trong hướng dẫn lựa chọn liệu pháp điều trị kháng sinh phù hợp



PHỤ LỤC II

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế, gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.